

HÀNH CUNG VŨ LÂM VÀ HỆ THỐNG HÀNH CUNG THỜI TRẦN

NGUYỄN VĂN KIM*

1. Quá trình thiết lập các hành cung

Trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại, đặc biệt là khi khảo cứu về vương triều Trần (1226-1400), cùng với vấn đề thiết chế chính trị; cấu trúc xã hội; diện trang, thái ấp; ba cuộc kháng chiến chống đế chế Mông-Nguyên (1206-1368),... nhiều nhà khoa học trong nước, quốc tế cũng dành sự quan tâm đến chủ trương của nhà Trần trong việc thiết lập hệ thống hành cung ở các địa phương (1). Đọc các nguồn sử liệu, từ *Việt sử lược*, *An Nam chí lược*, *An Nam chí nguyên*, *Đại Việt sử ký toàn thư (Toàn thư)*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Thơ văn Lý - Trần* và một số nguồn tư liệu khác, có thể thấy những ghi chép, thông tin về các hành cung là rất hy hữu, cô đọng. Vì thế, để có được những nhận thức khách quan, toàn diện về quá trình hình thành, phát triển; hoạt động, vai trò, vị trí; quy mô, hình thái kiến trúc; chức năng chung, riêng của một số hành cung và hệ thống các hành cung, cần phải sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành và điều quan trọng là phải khai thác triệt để các thông tin, kết quả khảo sát thực địa, thám sát, khai quật khảo cổ học,... Thực tế lịch sử cho thấy, qua nghiên cứu hệ thống hành cung, có thể hiểu thêm vị thế trọng yếu của các vùng

đất; tầm nhìn, tư duy chiến lược của vương triều Trần trong sự nghiệp kháng chiến bảo vệ chủ quyền, an ninh đất nước; phát triển kinh tế, xã hội; mở rộng bang giao khu vực, khẳng định vị thế quốc gia.

Để hiểu rõ hệ thống hành cung thời Trần, theo tôi nên có ít nhất hai mối liên hệ, so sánh. *Thứ nhất*, so với hệ thống hành cung, hành dinh được thiết lập vào thời Lý (1010-1225), dường như số hành cung thời Trần không có sự vượt trội về số lượng (2). Kết quả nghiên cứu cho thấy, thời Lý có khoảng 10 hành cung/hành dinh được dựng ở các địa phương: Hành dinh ở châu Hoan (Nghệ An), hành dinh Cổ Lãm (Bắc Ninh), hành cung ở hồ Dâm Đàm (Hồ Tây, Thăng Long), hành cung Ứng Phong (Nghĩa Hưng, Nam Định), hành cung Lý Nhân, hành cung Khải Thụy, hành cung Ngự Thiên (Hưng Hà, Thái Bình) (3),... Như vậy, cần bổ sung thêm hành dinh Yên Hưng (Quảng Ninh) dựng tháng 9 năm 1147, thời vua Lý Anh Tông (cq: 1136-1175). Nhiều khả năng, việc thiết lập hành dinh này là để chuẩn bị cho việc khai mở *trang* (thương cảng) Vân Đồn ở vùng biển đảo Đông Bắc năm 1149. Vân Đồn là thương cảng quốc tế, đầu mối bang giao, giao lưu kinh tế đối ngoại trọng yếu của triều Lý và quốc gia Đại Việt (4).

*GS.TS. Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Thứ hai, khi nghiên cứu các hành cung, cũng cần chú ý đến sự xuất hiện các điền trang, thái ấp mà nhà Trần cho lập tại nhiều địa phương. Theo đó, ở vùng Hải Đông - Vân Đồn, cùng với “Bình Hải quân” và lực lượng của Trần Khánh Dư, còn có quân binh trong các thái ấp của thân vương, quý tộc: Thái ấp vùng Hồng Gai của Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn; thái ấp Tĩnh Bang (Vĩnh Bảo, Hải Phòng) của Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng; ở Đông Triều (Quảng Ninh) có thái ấp của Thiếu Bảo, Quan Phục hầu Trần Khắc Chung; vùng Chí Linh (Hải Dương) là thái ấp Vạn Kiếp, địa bàn chiến lược quân sự, canh giữ vùng Lục Đầu Giang do Trần Quốc Tuấn quản lý. Ngoài ra, ở Chí Linh còn có hai thái ấp của Huệ Võ vương Trần Quốc Chấn và của Thượng tướng Trần Phò Duyệt. Từ Chí Linh (Hải Dương) theo sông Hồng về Khoái Lộ (Hưng Yên) là thái ấp thang mộc của tướng quân Nguyễn Khoái; từ Khoái Lộ về cửa ngõ phía Bắc của Kinh thành Thăng Long, vùng Kẻ Lầm là thái ấp của Văn Huệ vương Trần Quang Triều (5). Độ trù mật của các thái ấp ở vùng Đông Bắc và dọc các “Con đường nước” (*Water roads*) từ Cửa Lục, Bạch Đằng, Chí Linh, Lục Đầu Giang,... dẫn đến Thăng Long *thể hiện tầm nhìn, tư duy, tri thức quân sự sâu sắc của nhà Trần trong chiến lược bảo vệ kinh đô và an ninh đất nước*.

Hiển nhiên, để hiểu sâu, toàn diện (và cả những tương đồng, dị biệt) giữa các hành dinh thời Lý với hệ thống hành cung thời Trần và ở cấp độ rộng lớn hơn (Thứ ba): là giữa hệ thống hành dinh, hành cung của quốc gia Đại Việt với các hành cung của triều đại quân chủ phương Bắc,... cũng cần có những khảo cứu chuyên sâu (liên hệ, so sánh) về bối cảnh; quy mô, chức năng, hình thái kiến trúc... (6).

Thực tế lịch sử cho thấy, sau khi giành được quyền lực ở trung tâm chính trị Thăng Long, song song với việc xây dựng, mở mang kinh đô, các vua Trần đã cho kiến dựng Túc Mặc thành trung tâm chính trị (thứ hai) của quốc gia Đại Việt (7). Để thắt chặt mối quan hệ với quê hương và những người đồng tộc, năm 1239, vua Trần Thái Tông (cq: 1225-1258) đã sai Nhập nội Thái phó Phùng Tá Chu (1191-1241), một tài năng xuất chúng, nhận trọng trách xây dựng khu cung điện ở Túc Mặc - Thiên Trường với quy mô lớn. Đây được coi là sự khởi đầu cho một chủ trương lớn kiến dựng hệ thống hành cung ở các vùng địa - quân sự chiến lược, địa bàn hiểm yếu của đất nước. Từ năm 1239, Túc Mặc - Thiên Trường trở thành một trong những điểm tựa chính trị, xã hội quan trọng của vương triều. Trong tư duy chiến lược xây dựng hệ thống hành cung, Túc Mặc vừa chia sẻ trách nhiệm quản lý đất nước (của Thượng hoàng) với Thăng Long vừa làm hậu thuẫn, hỗ trợ cho (vua trẻ) trong mọi hoạt động của đời sống chính trị cung đình. *Việc xây dựng hành cung ở nhiều địa phương thể hiện tầm nhìn sâu rộng của nhà Trần về vị thế đất nước, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội luôn gắn kết với nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng, an ninh*. Trên phương diện quân sự, chủ trương xây dựng hệ thống hành cung của vương triều Trần cũng nhằm mục tiêu ngăn chặn âm mưu thôn tính của đế chế Mông - Nguyên cùng sự xâm lấn của một số thế lực khu vực.

Các nguồn sử liệu và phát hiện khảo cổ học cho thấy, cùng với vùng đất bản bộ Đông Triều (Quảng Ninh), các địa phương như Thiên Trường (Nam Định), Long Hưng (Thái Bình),... cũng được coi là quê hương, đất phát tích của nhà Trần. Là một gia tộc lớn, có tính di biến động xã hội cao, uy danh của vương triều Trần đã sớm lan tỏa đến nhiều vùng miền đất nước. Trong bối

cảnh chính trị Đông Nam Á thời bấy giờ, nhiều nước khu vực cũng đã hướng về Kinh đô Thăng Long. Quốc gia Đại Việt thời Trần nổi lên như một đất nước cường thịnh, giàu tiềm năng kinh tế và truyền thống văn hiến (8). Tuy nhiên, do phải thường xuyên chịu thách thức từ các thế lực, để chế cường bạo khu vực, nhà Trần đã chủ động xây dựng một hệ thống phòng vệ, bố trí lực lượng trấn giữ vị trí hiểm yếu ở nhiều địa phương.

Khảo cứu các nguồn sử liệu chúng ta cũng thấy, tuy có sự “dịch chuyển” về Thăng Long, nắm giữ quyền lực chính trị đất nước, nhưng những người đứng đầu triều Trần luôn dành nhiều sự quan tâm đến quê hương, dòng họ. Theo *Toàn thư*, “Mùa Thu, tháng 8 (1231), vua ngự đến hành cung Túc Mặc, dâng lễ hương ở tiên miếu, thiết yến và ban lụa cho bộ lão trong hương theo thứ bậc khác nhau” (9). Tiếp đó, tháng 2 năm Nhâm Tuất (1262), “Thượng hoàng ngự đến hành cung Túc Mặc, ban tiệc lớn. Các hương lão từ 60 tuổi trở lên, mỗi người được ban tước 2 tư, đàn bà được hai tấm lụa. Đổi hương Túc Mặc làm phủ Thiên Trường, cung gọi là Trùng Quang. Lại xây riêng một cung khác cho vua nổi ngôi ngự khi về châu, gọi là cung Trùng Hoa. Lại làm chùa ở phía Tây cung Trùng Quang gọi là chùa Phổ Minh. Từ đó về sau, các vua nhường ngôi đều ngự ở cung này. Do đó, đặt sắc dịch hai cung để hầu hạ, lại đặt quan lưu thủ để trông coi” (10).

Như vậy, hoạt động của hành cung Túc Mặc được vận hành theo thể thức của hoàng cung Thăng Long. Không gian hành cung được tổ chức, quy hoạch, vận hành theo một cấu trúc chặt chẽ. Ở Túc Mặc - Thiên Trường, cùng với cung Trùng Quang (dành cho Thái Thượng hoàng) còn có cung Trùng Hoa (cho vua đương nhiệm, nổi ngôi). Các công trình kiến trúc khác như:

Cung Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, Đông Mặc, Phù Hoa,... dành cho giới quý tộc, quan lại khi về yết kiến Thái Thượng hoàng, bàn định việc nước.

Kết quả nghiên cứu đến nay cho thấy, cùng với hành cung Túc Mặc (Thiên Trường) nhà Trần còn cho kiến lập 8 hành cung khác là: Gia Lâm (Thăng Long) (11); Yên Sinh (Đền Thái, Đông Triều); Ứng Phong (Kiến Hưng, Nam Định) (12); Long Hưng, Lỗ Giang (Hưng Hà, Thái Bình); Thiên Kiện (Thanh Liêm, Hà Nam) (13); Vũ Lâm (Trường Yên, Ninh Bình) (14) và cung Bảo Thanh (Thanh Hóa) (15).

Nhìn chung, các hành cung đều có quy mô tương đối lớn. Dựa vào phát hiện khảo cổ học có thể cho rằng, hành cung Túc Mặc xưa rất rộng lớn. Theo các di tích còn lại, hành cung Túc Mặc - Thiên Trường trải rộng trên 4 xã: Lộc Vượng, Lộc Hạ (thuộc Thành phố Nam Định), Mỹ Phúc, Mỹ Trung (thuộc huyện Bình Lục, Hà Nam). Cung điện, chùa miếu đều phục vụ cho nhu cầu của giới quý tộc và hoạt động chung của triều đình (16). Túc Mặc là vùng địa linh, dân cư quần tụ đông đúc, giao thông thủy bộ thuận lợi. Phía Đông Túc Mặc là dòng sông Nhị rộng lớn, đường thủy chính yếu nối với Thăng Long, cách Kinh đô về phía Đông Nam hơn 70km. Ở phía Bắc và phía Nam là Châu Giang, sông Đào chảy vào sông Nhị. Chảy qua Túc Mặc từ Tây sang Đông là sông Vĩnh. Hệ thống sông ngòi dày đặc giúp cho việc hành binh và di chuyển của cư dân thuận lợi. Từ Thăng Long có thể đến nhiều vùng đất nước cũng như tiến ra biển theo các cửa: Cửa Liêu, cửa Lác, cửa Ba Lạt, cửa Lân (17)... Cảnh quan sông nước cũng làm cho không gian vùng hạ châu thổ Hồng Giang, Thái Bình thêm tươi đẹp. Trong bài thơ “*Hạnh Thiên Trường hành cung*”, vua Trần Thánh Tông (cq: 1258-1278) từng ca ngợi: “*Mười một cõi*

tiên thì chốn này là thứ nhất". Nhiều khả năng, "Mười một cõi tiên" mà nhà vua nói đến nhằm để chỉ các châu, lộ, trấn nhưng cũng có thể là ca ngợi cảnh quan của các hành cung thời Trần (18).

Về hành cung Vũ Lâm, để tạo thế phòng thủ có chiều sâu và cũng để tạo nên thế trận liên hoàn cho Thăng Long, cùng với hành cung Túc Mặc, Thiên Kiện, Long Hưng, Lỗ Giang, các vua/Thượng hoàng nhà Trần như: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông còn cho xây dựng ở vùng núi Vũ Lâm (1258) thuộc phủ Trường Yên (Ninh Bình) một hành cung. Vũ Lâm đồng thời là căn cứ quân sự chiến lược có quy mô lớn. Phật hoàng Trần Nhân Tông cũng đã về đây tu hành (1294-1295) (19) và chính Người đã cảm thức viết nên kiệt tác: *Thu vãn* (Chiều thu ở Vũ Lâm): "Lòng khe in ngược bóng cầu hoa/Hắt sáng bờ khe vệt nắng tà/Lặng lẽ nghìn năm rơi lá đỏ/Mây giăng như mộng tiếng chuông xa" (20).

Tác giả sách *An Nam chí lược* cho rằng, đó là nơi: "cảnh đẹp mà hiểm trở, khi nước triều lên thì đi thuyền tới được. Vương tộc (nhà Trần) cho xây dựng phủ đệ trong núi để tránh quốc nạn" (21). Hành cung Vũ Lâm được coi là một trong những nơi tu tập quan trọng của các Thái thượng hoàng thời Trần, là một trung tâm lớn, *đất phát nguyên của Phật giáo Trúc Lâm*. Nhận xét về động Võ Lâm, Lê Tắc cũng viết: "Xưa nước An Nam, đời vua thứ tư của nhà Trần là Trần Nhân Vương, bỏ ngôi vào ẩn ở đó để thành đạo hiệu là Trúc Lâm Đạo Sĩ, có làm *Hương Hải ấn Thi tập*, truyền lại đời sau" (22). Trong khoảng 4 thập niên (1258-1299), ở Vũ Lâm nhiều dinh thự, ngôi chùa, am miếu, đền tháp đã được xây dựng. Vũ Lâm cũng là vùng địa linh, có vị thế quân sự chiến lược của nhà Trần, nơi đặt tổng hành dinh chỉ huy các lực lượng vũ trang

trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ hai, năm 1285.

Cùng với Túc Mặc, Vũ Lâm, kết quả nghiên cứu khảo cổ học ở Hưng Hà (Thái Bình) trong các năm 2014-2017 đã cho thấy khá rõ quy mô, hình thái kiến trúc của hành cung Lỗ Giang. Đó là một hành cung có quy mô lớn, phức hệ kiến trúc rộng khoảng 93.000m², gồm các khu Đền Thái, Lăng Ngồi, Lăng Sa Ngoài, Lăng Sa Trong, Lạch Đường Cả và sự xuất lộ của khu "Gò sỏi" trong không gian hành cung. "Phát hiện và nghiên cứu khu di tích hành cung Lỗ Giang là một phát hiện khảo cổ học lớn nhất của khảo cổ học lịch sử Việt Nam trong nửa cuối thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI" (23). Kết quả nghiên cứu về các hành cung đã minh chứng thêm nét độc đáo của lịch sử, văn hóa thời Trần, một triều đại đề cao tinh thần thượng võ, giàu trí tuệ và nghĩa khí. Kế thừa di sản của các triều Ngô (939-965), Đinh (968-980), Tiền Lê (981-1009), Lý (1010-1225), vương triều Trần đã phát huy tư tưởng Phật giáo nhập thế, kết tụ khối đoàn kết dân tộc (24). Được coi là những "viên ngọc quý giá bậc nhất" trong kho tàng di sản văn hóa thời Trần hiện nay nhưng nhiều thông điệp mà người xưa truyền gửi ở Túc Mặc, Vũ Lâm, Thiên Kiện, Lỗ Giang và các hành cung vẫn cần phải tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ.

2. Vị trí chiến lược, thế liên hoàn của các hành cung

Trong 175 năm cầm quyền, vương triều Trần đã khẳng định vị thế, quyền uy trên phạm vi cả nước và khắc ghi dấu ấn văn hóa sâu đậm ở nhiều địa phương. Khảo cứu, so sánh địa thế các hành cung ta thấy, trong 9 hành cung được xác định, có 5 hành cung xây dựng ở vùng châu thổ: Gia Lâm, Thiên Trường, Ứng Phong, Long Hưng và Lỗ Giang. Các hành cung Thiên Kiện, Yên

Sinh, Vũ Lâm, Bảo Thanh được kiến lập ở vùng đồi núi. Trong số các hành cung, tính chất địa - chiến lược, thế trận quân sự, an ninh của hành cung Vũ Lâm là rất điển hình. *Toàn thư* viết: “Bấy giờ, Thượng hoàng (Trần Nhân Tông) đến Vũ Lâm vào chơi hang đá, cửa núi đá hẹp, thượng hoàng ngự chiếc thuyền nhỏ, Tuyên Từ thái hậu ngồi đằng đuôi thuyền, gọi Văn Túc vương lên mũi thuyền, chỉ để một người chèo thuyền thôi” (25). Sách *An Nam chí nguyên* cũng viết: “Núi Vũ Lâm ở huyện Yên Ninh, tầng tầng lớp lớp, trùng trùng điệp điệp, trong có động núi rộng vài mươi mẫu, ngoài có dòng nước uốn quanh lượn vào trong động, thuyền nhỏ có thể đi lọt được. Họ Trần thường ẩn cư ở đó, di chỉ hầy còn” (26). Và, “Động Vũ Lâm ở huyện Yên Ninh, trong động bằng phẳng có đất rộng hàng 2 trượng. Họ Trần đã từng cư trú ở đây, pháp hiệu là Trúc Lâm đại sĩ. Trong động có quán Thái Vi, di chỉ hầy còn, lại có động Kê Sơn, động Ông Nham, động núi Thiên Dưỡng, động Bôn Sơn và động núi Lăng Gia. Tất cả các động này đều có khe nước thông với nhau” (27). Về Phật hoàng Trần Nhân Tông, tác giả cũng ghi rõ: “Khâm mộ Phật, một hôm, lia bỏ cung điện và đồ vật quý báu, giao việc nước cho con, vào động Vũ Lâm, mặc áo lá ăn chay, tu hành hiệu là Trúc Lâm đại sĩ” (28).

Việc lựa chọn động Vũ Lâm, vùng rừng núi hiểm trở để xây dựng hành cung thể hiện rõ tư duy nhập thế, tầm nhìn bao quát về địa sinh thái - nhân văn, tâm thế sùng Phật của đức Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông và vương triều Trần. *Quyết định xây dựng hành cung Vũ Lâm trên đất Trường Yên - Hoa Lư cũng là minh chứng rõ nét về sự thấu hiểu binh pháp, nghệ thuật quân sự, hệ tri thức phong phú trong tư duy chiến lược của*

những người đứng đầu vương triều và tướng lĩnh nhà Trần.

Do vậy, cùng với chức năng hành chính, điều chắc chắn là các hành cung còn có vai trò quân sự, an ninh quan trọng. Nhiều hành cung chính là hậu cứ, địa bàn phòng ngự, nơi chuẩn bị những cuộc phản công chiến lược của nhà Trần (29). Trước sự uy hiếp của quân Mông - Nguyên, năm 1255 vua Trần Thái Tông đã về Túc Mặc gấp rút chuẩn bị cho việc xây dựng một căn cứ phòng thủ lớn. Cuối năm 1257, các đạo quân xâm lược đã tiến sát đến vùng biên cương phía Bắc, nhà Trần truyền lệnh cho cả nước chuẩn bị vũ khí, sửa sang phòng tuyến, đóng thêm thuyền chiến,... chuẩn bị chống giặc ngoại xâm.

Đầu năm 1258, giặc Thát từ nhiều hướng tràn sang Đại Việt. Trước thế giặc, nhà Trần quyết định rút lui khỏi Kinh đô Thăng Long về vùng duyên hải Đông Bắc. Đất bản bộ Thiên Trường, Long Hưng, Trường Yên... là nơi trông cậy, gửi gắm niềm tin của triều đình và nhân dân cả nước. Trước tình thế cấp bách, Linh từ quốc mẫu Trần Thị Dung đã gánh nhận trọng trách đưa các gia đình quý tộc, tướng soái, quan lại... về vùng hạ châu thổ lánh nạn. Theo *Toàn thư*: “Linh Từ ở Hoàng Giang, giữ gìn hoàng thái tử, cung phi, công chúa và vợ con các tướng soái thoát khỏi giặc cướp; lại khám xét các thuyền, các nhà có chứa giấu quân khí đều đưa dùng vào việc quân” (30).

Cùng với hành cung Túc Mặc (1239), nhiều khả năng các hành cung Long Hưng, Lỗ Giang, Thiên Kiện và Vũ Lâm (1258),... đã là hậu cứ trọng yếu của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ nhất. Hành cung Long Hưng, Lỗ Giang, Thiên Kiện, Vũ Lâm có thể đã được vua Trần Thái Tông cho xây dựng

cùng thời với Túc Mặc để tạo nên thế trận liên hoàn. Sau cuộc kháng chiến năm 1258, nhà vua (41 tuổi) đã nhường ngôi cho con để giữ ngôi vị Thái Thượng hoàng. Sự kiện đó mở đầu cho một truyền thống hai vua cùng lãnh đạo đất nước; cùng đánh giặc, giữ nước,... rất đặc thù của vương triều Trần cũng như lịch sử chính trị Đại Việt (31).

Nhận thấy cuồng vọng của đế chế phương Bắc, ngay trong năm 1258, Thượng hoàng Trần Thái Tông đã về động Vũ Lâm (vùng rừng núi hiểm trở, hiện là thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình) để kiến dựng ở đây một cơ sở tu hành, đồng thời là hậu cứ trọng yếu chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, sinh tử của dân tộc. Tiếp đó, năm 1262, Trần Thái Tông lại đích thân về Túc Mặc, xem xét việc mở rộng hành cung, đồng thời cho đổi “hương Túc Mặc thành phủ Thiên Trường” (32). Túc Mặc trở thành hành cung trung tâm nơi Thái Thượng hoàng thường sinh sống và cũng là nơi các quan lại, hoàng thân, quốc thích nhà Trần lui tới nghỉ ngơi, bàn định việc nước. Theo ghi chép của các sử gia triều Nguyễn, thời gian ở hành cung Vũ Lâm “Thượng hoàng Trần Nhân Tông thường đi lại kinh sư và phủ Thiên Trường” (33). Với thông tin đó, và một số nguồn tư liệu khác, *có thể suy nghĩ về một tam giác chiến lược ba cực (và đa cực) kết nối giữa Thăng Long với Thiên Trường - Vũ Lâm, ... từng có vai trò quan trọng trong các cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc*. Theo học giả Phan Huy Chú, chính Trần Nhân Tông cũng là người cho xây am ở hành cung Thiên Kiện, đúc đỉnh Phổ Minh và kiến dựng nhiều công trình kiến trúc tôn giáo (34).

Để bảo đảm an toàn, tạo nên sự kết nối, phòng thủ liên hoàn cho Túc Mặc (và hẳn là cho cả Lỗ Giang), Vũ Lâm và các hành cung khác với Thăng Long, ở vùng hạ châu thổ sông Hồng, nhà Trần cho lập nhiều

thái ấp, điền trang của giới quý tộc như: Thái ấp Quốc Hương (Bình Lục, Hà Nam) của Trần Thủ Độ; thái ấp Độc Lập (Bình Lục, Hà Nam) của Trần Quang Khải; thái ấp Dưỡng Hòa (Duy Tiên, Hà Nam) của Trần Khánh Dư; thái ấp Dương Xá (Hưng Hà, Thái Bình) của Trần Nhật Hạo; các điền trang Lạc Ấp (Mỹ Lộc, Nam Định) của Trần Liễu; Miễn Hoàn (Vụ Bản, Nam Định) của công chúa Thái Đường; thái ấp Vọng Trung (Ý Yên, Nam Định) của Trần Khánh Dư... Như vậy, “Hệ thống các thái ấp và vị trí của chúng cho thấy, những nơi được triều đình hết sức bảo vệ là Kinh đô Thăng Long, đô thị Thiên Trường, lăng mộ của các vua Trần ở Thái Bình, ở Đông Triều và vùng biển Đông Bắc, hải cảng, cửa khẩu, phen dậu, biên cương” (35).

Kết quả khảo sát cho thấy, các hành cung đồng thời là trung tâm chính trị (như Thiên Trường) được bảo vệ nhiều vòng, nhiều lớp. Trong các cuộc kháng chiến năm 1285 và 1287-1288, phủ Thiên Trường, lộ Long Hưng, Trường Yên,... không chỉ là địa bàn rút lui chiến lược mà còn là phòng tuyến chặn giặc. Nhà Trần đã dựa vào địa thế hiểm yếu cùng hệ thống sông ngòi, đầm lầy,... để khắc chế chiến thuật đánh nhanh, thắng nhanh của các đạo kỵ binh và thủy quân phương Bắc. Cũng từ Thiên Trường, Long Hưng và rộng ra là cả vùng Hoa Lư - Trường Yên, Ái châu, Hoan châu, nhà Trần đã chuẩn bị cho các cuộc phản công, đánh bại kẻ thù, giành lại Thăng Long, khôi phục quốc thống.

Trong nhiều thế kỷ, Hoa Lư - Trường Yên là vùng quan ải, phen dậu phía Nam bảo vệ cho Kinh đô Thăng Long và đất nước. Đây còn là hậu cứ trọng yếu, địa bàn tấn công chiến lược của nhiều triều đại, phong trào yêu nước (36). Vào thế kỷ XIII, đất Trường Yên đã được nhà Trần lựa chọn để đặt bộ chỉ huy quân sự tối cao, góp phần

quan trọng vào thắng lợi của ba cuộc kháng chiến chống đế chế Mông - Nguyên. Khu căn cứ Trường Yên và hành cung Vũ Lâm không chỉ là nơi các vua Trần ra quyết định mà còn là trung tâm Phật giáo sớm (37). Vũ Lâm từng là nơi tu tập của nhiều vị Thiền sư (38) và cả các đấng quân vương như: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông. Trong cuộc kháng chiến lần thứ hai (ngày 3 tháng 5 năm Ất Dậu, 1285), hai vua Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông đã cùng với Quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo đánh tan một đạo quân chủ lực của giặc Thát ngay tại chiến trường Vũ Lâm - Trường Yên. *Toàn thư* viết: “tháng 5 ngày mùng 3, hai vua đánh bại giặc ở phủ Trường Yên, chém đầu, cắt tai giặc nhiều không kể xiết” (39). Trường Yên là trận đánh lớn, tiêu diệt một lực lượng lớn cánh quân do Toa Đô chỉ huy, bẻ gãy thế trận gọng kìm của quân Nguyên, góp phần làm thay đổi cục diện cuộc chiến. Trận Trường Yên đã cùng với các trận Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp,... ghi vào lịch sử Việt Nam như những chiến công vang dội, đưa quân dân nhà Trần chuyển sang thế phản công chiến lược, chiếm lại Kinh đô Thăng Long, giải phóng đất nước ngày 6 tháng 6 năm Ất Dậu (tức ngày 9-7-1285).

Có nhà nghiên cứu cho rằng, năm 1285 “lần đầu tiên” Trần Nhân Tông về Vũ Lâm - Trường Yên. Theo tôi, đó chỉ là một giả thuyết. Điều chắc chắn là, các vua Trần và tướng lĩnh chỉ huy trận chiến đã phải nghiên cứu kỹ địa thế quân sự chiến lược của chiến trường này. Cũng cần phải nói thêm rằng, Hoa Lư - Trường Yên cũng là đất dựng nghiệp nhà hậu Trần (1407-1414). Thành lũy nhà Hồ, nhà Mạc, dấu tích của nghĩa quân Lam Sơn, của phong trào “áo vải, cờ đào” Tây Sơn,... vẫn còn lưu giữ ở Tam Điệp, Yên Mô, Gia Viễn, Nho Quan và nhiều địa phương khác (40).

Lựa chọn vùng động Vũ Lâm làm hành cung, Trần Thái Tông và các vua Trần đã hiểu rõ vai trò, vị thế hiểm yếu của Trường Yên, nơi các triều Đinh, Lê cho dựng kinh đô thời kỳ đầu kỷ nguyên tự chủ (41). Những người đứng đầu vương triều muốn dựa vào các dãy núi hiểm trở làm thành cao, hệ thống sông hồ làm hào sâu, lòng người trung nghĩa làm điểm tựa để xây dựng, bảo vệ hành cung Vũ Lâm và hậu thuẫn cho Thăng Long, Thiên Trường (42). Sách *Thái vi quốc tế ngọc ký* viết: “Đất ruộng ước vài chục mẫu, bốn mặt vách núi dựng đứng hình thế rộng rãi, cây cối xanh tốt,... ẩn ước hình rồng, trên mặt đất có hai giếng song song như tai rồng, hai ao đối nhau như mắt rồng, lại có một giếng phía trước hình mũi rồng,... là kiểu “rồng thần ra đồng” (43).

Trên vùng đất ấy, các vua Trần đã cho dựng am/dền Thái Vi, chùa Ô Lâm (Ô Mễ), cung điện, chùa Khai Phúc ở thôn Hành Cung (Ninh Thắng),... Am Thái Vi được xây dựng ở vùng địa thế hiểm trở, mặt Đông giáp với sông Ngô Đồng, các phía khác đều có núi cao che chở. Vào thế kỷ XIII, hành cung Vũ Lâm hẳn còn rất gần biển. Từ Biển Đông qua cửa sông Đáy, đến ngã ba chùa Non Nước theo sông Vân Sàng xuôi về phía Nam đến ngã ba Vũng Trầm, qua ngã ba Ba Vương rẽ vào bến Hạ Trạo, theo sông Hệ Dưỡng vào sông Ngô Đồng là đến am Thái Vi. Cũng có một đường biển khác từ cửa Thần Phù (Yên Mạc, Yên Mô), tới sông Thần Phù, qua sông Hổ, sông Trinh Nữ, sông Vân Sàng về bến Hạ Trạo theo sông Hệ Dưỡng vào sông Ngô Đồng (44).

Tương tự như vậy, từ Kinh đô Thăng Long theo đường sông, cũng có thể kết nối với hành cung Vũ Lâm tương đối thuận tiện. Từ sông Tô Lịch, xuôi về Nam theo sông Nhuệ, về đến sông Châu Giang, vào sông Đáy đến ngã ba Non Nước, xuôi theo

sông Vân Sàng đến ngã ba Ba Vuông rẽ vào bến Hạ Trạo thì đến sông Hệ Dưỡng vào sông Ngô Đồng. Với hành cung Vũ Lâm, đường thủy trở thành tuyến giao thông huyết mạch, tiến lui Nam - Bắc, kết nối với các hành cung, diên trang, thái ấp và Kinh đô Thăng Long. Đất Vũ Lâm là vùng hội tụ linh khí, có thể bảo vệ, gia tăng chất thiêng, nâng tầm uy vũ của triều đại.

Từ vùng trung tâm, trong khoảng 4 thập niên xây dựng, phát triển (1258-1299), hành cung Vũ Lâm (với các địa danh Vườn Am, Hang Cả,...) đã được mở rộng. Vua Trần Thái Tông từng cho dựng am Thái Vi trên đất Triều cũ. Về phía Đông Nam, hành cung Vũ Lâm đã mở rộng ra xã Ninh Vân. Phía Tây Nam có núi Thiện Dưỡng, địa danh mà tác giả *An Nam chí lược* ghi rõ là nhà vua đã cho dựng nhiều dinh thự ở trong để “tránh quốc nạn”. Về núi Thiện Dưỡng, các sử gia triều Nguyễn viết: “Núi ở xã Thiện Dưỡng, núi cao chót vót, hình thế tròn trặn đỉnh đặc, lên cao trông xa thì nhìn thấy các ngọn núi khác đều nhỏ. Núi này sắc đá xanh biếc, dùng làm nghiên mực, trơn mịn đáng yêu” (45). Vào thời Trần, hành cung cũng được mở rộng về phía Đông Bắc động Vũ Lâm là vùng đất thuộc xã Ninh Xuân nơi có Thung Lắm, địa điểm mà quân binh thời Trần đóng ở đó. Hành cung Vũ Lâm còn mở rộng về phía Đông, thuộc xã Ninh Thắng hiện nay. Tại thôn Hành Cung, vua Trần Thái Tông đã cho xây dựng cung điện có quy mô lớn. Như vậy, từ động Vũ Lâm, không gian của hành cung đã có sự lan tỏa trên địa bàn của 4 xã: Ninh Hải, Ninh Thắng, Ninh Vân, Ninh Xuân, với diện tích khoảng 4.866 ha thuộc Thành phố Hoa Lư, Ninh Bình (46).

Nhìn lại địa thế của phủ Trường Yên - trấn Thanh Hoa trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, học giả Phan Huy Chú nhận xét: “Phủ Trường Yên ở phía Bắc trấn

Thanh Hoa, tiếp giáp trấn Sơn Nam. Huyện Gia Viễn địa giới liền bến dò sông Thanh Quyết, huyện Thanh Liêm, là chỗ chia cương giới cho hai trấn. Từ đây đi đến sông Gián Khẩu, núi sông thoáng rộng, theo đường núi đi ngược lên về phía Tây, thì vào huyện Thiệu Thiên; theo đường sông đi thẳng xuống phía Đông, thì vào huyện Yên Khang” (47). Trải qua các triều đại, chính quyền Hoa Lư rồi Thăng Long đều coi vùng Hoa Lư, Tam Điệp, cửa biển Thần Phù là yết hầu của đất nước. Từ Thăng Long, đi theo đường sông Hồng thì đến cửa Liêu. Trong vòng 4 ngày, nếu gió thuận thì thuyền có thể đến Quảng Nam, 5 ngày thì đến Quảng Ngãi,... Trong hành trình ấy, cửa biển Thần Phù (Thần Đầu) luôn được coi là vùng hiểm yếu, trọng điểm quân sự chiến lược, đồng thời nằm trên tuyến giao thương vùng duyên hải của quốc gia Đại Việt và Đông Á.

3. Vai trò, tính đa chức năng của các hành cung

Ba thập kỷ sau khi giành được quyền lực, cùng với quốc gia Đại Việt, nhà Trần đã phải đối diện với những uy hiếp chính trị nghiêm trọng từ phương Bắc. Trong vòng ba thập niên (1258-1288), nhà Trần đã phải ba lần gánh vác trọng trách trước dân tộc: Tổ chức kháng chiến trên quy mô lớn chống lại cuộc tấn công hủy diệt của quân Mông - Nguyên, một đế chế hung hãn bậc nhất thế giới thời bấy giờ (48). Trong lịch sử Việt Nam, không có triều đại nào lại phải chịu áp lực liên tục, mạnh mẽ từ thế lực chính trị phương Bắc đến như vậy. Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, nhiều nguồn lực của dân tộc đã được huy động; tiềm năng kinh tế, tài nguyên nhân văn đất nước được phát huy cao độ.

Về vị thế *địa - chính trị*, *địa - quân sự* của Ninh Bình - Thanh Hóa, trong *Đại Nam nhất thống chí*, các sử gia triều

Nguyễn cho rằng: “Mặt đông trông ra biển lớn, mặt tây không chế rừng dài. Bảo Sơn Châu chặn hiểm ở phía Nam (tục gọi là Eo Ống), giáp huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, núi Tam Điệp giăng ngang ở phía Bắc. Ở trong thì sông Mã, sông Lương và sông Ngọc giáp hợp nhau; ở ngoài thì núi Chiềng Đũa, núi Biện Sơn che chở. Thực là một trọng trấn” (49). Về núi Tam Điệp - Thiết Giáp, *Đại Nam nhất thống chí* từng có những khảo tả chi tiết: “Mạch núi từ các núi huyện Tống Sơn chỗ lên chỗ xuống kéo đến, thành một dãy liên tiếp, vách đá dốc đứng, chân núi về phía Bắc giáp bến Chính Đại, về phía Nam có đền Liễu Hạnh Tiên Chúa, ở giữa có một con đường phẳng rộng, là đường mà các huyện hạ du hai tỉnh Thanh Hóa và Ninh Bình phải qua. Từ đời Lê về trước, hành quân phần nhiều đi đường này, chính là chỗ xung yếu lớn ở chỗ đường núi, đường biển tiếp nhau” (50).

Thời Trần, trước sự uy hiếp của đế chế Mông - Nguyên, quân dân Đại Việt đã tiến hành ba cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh. Những địa danh như: Chương Dương, Vạn Kiếp, Tây Kết, Long Hưng, Trường Yên, Bạch Đằng và cả Hải Thị, Tĩnh Cương, A Sào, Cao Dương, Tào Động, Bát Đồn Trang, Xích Đằng, Mễ Thương (Kho gạo), Am Qua (Kho gương), Đại Nấm (Kho thóc lớn),... đã đi vào lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc với nhiều chiến công hiển hách. Sau cuộc kháng chiến anh dũng lần thứ ba, tháng 4 năm 1288, cả hai vua Trần cùng trăm họ đã về nơi tôn miếu Long Hưng tổ chức đại lễ mừng công, mừng sự nghiệp kháng chiến toàn thắng của dân tộc. Tướng sĩ nhà Trần đã “đem các tướng giặc bị bắt là Tích Lệ Cơ Ngọc, Nguyên soái Ô Mã Nhi, Tham chính Sâm Đoàn, Phần Tiếp, Nguyên soái Diên, các Vạn hộ, Thiên hộ làm lễ dâng thắng trận ở Chiêu Lăng” (51).

Là một vùng sông nước hạ châu thổ, hành cung Tức Mặc, Long Hưng, Lỗ Giang,... là nơi có tài nguyên thiên nhiên phong phú. Đứng ở Thăng Long - “Một tứ giác nước” (52), với hệ thống sông, hồ dày đặc bao quanh các cửa ô, hãn các vua Trần cảm thấy gần gũi với khung cảnh tự nhiên, hệ sinh thái của vùng Kinh đô nhưng cũng luôn hướng về một vùng quê ở cửa sông, cận biển. Ở miền duyên hải, hạ châu thổ, tự bao đời các thế hệ trong gia tộc Trần vốn quen với môi trường sông nước, với nghề chài lưới và tự đặt tên theo nhiều loài thủy sinh. Khảo cứu cuốn *Hào khí Đông A* của Nguyễn Lược (quê Đông Hưng, Thái Bình, từng tham gia phong trào Đông Kinh nghĩa thực), Nhà sử học Trần Quốc Vượng (một hậu duệ của tộc Trần, cũng người miền biển), từng có một nhận xét sâu và tinh tế rằng, nhà Trần thường dùng tên cá để đặt tên gọi như: *Kinh - Trắm - Chép - Dứa - Ngạnh - Nheo - Lành - Canh - Ngừ*... Sau khi giành được quyền lực, chép “Hoàng Tông ngọc điệp” bỏ bộ “Ngừ” đi nên mới thành: *Kinh - Hấp - Lý - Thừa - Khánh - Liễu - Cảnh và Dung* (53)... Nhà Trần có gốc tích ở vùng quê giao hòa giữa sông và biển, giữa các hệ sinh thái: Hệ sinh thái nước ngọt, Hệ sinh thái nước lợ và Hệ sinh thái nước mặn. Trải qua nhiều thế hệ, những cư dân tộc Trần ấy đã sớm thích ứng với nhiều môi trường sống, với những thách thức của xã hội, tự nhiên... Tất cả những nhân tố đó đã tạo nên tầm nhìn, phẩm cách riêng biệt, dung dị, khoáng đạt nhưng cũng hết sức kiên trung, dũng mãnh.

Cùng với vai trò chính trị, quân sự nhiều hành cung cũng là những trung tâm kinh tế quan trọng của nhà Trần. Ở Thiên Trường có “Kho Nhi” tức khu chăn nuôi, chế biến thực phẩm; “Cồn Cũ”: khu vực chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò, lợn...); khu

làm đồ gốm (thôn Bối, xã Mỹ Thịnh, ngoại thành Nam Định). Các lò gốm ở đây sản xuất nhiều đồ gốm có chất lượng cao và thường được ghi chữ “*Thiên Trường phủ chế*”. Tại hành cung Lỗ Giang cũng đã tìm thấy nhiều mảnh vỡ bao nung và một số đồ gốm phế thải có niên đại thời Trần. Có thể cho rằng, “Hành cung Lỗ Giang xưa cũng có thể là xưởng/lò sản xuất đồ gốm sinh hoạt và xưởng/lò sản xuất vật liệu kiến trúc phục vụ xây dựng các cung điện trong hành cung Lỗ Giang. Và như thế, hành cung Lỗ Giang xưa có khá nhiều không gian: không gian của các cung điện, không gian tôn giáo, không gian xưởng/lò sản xuất đồ gốm và vật liệu kiến trúc và chắc chắn còn có nhiều không gian khác ta chưa biết đến” (54). Trong nhiều ý nghĩa, hành cung đã từng có vai trò như một dạng diên trang, thái ấp của nhà Trần. Điều quan trọng và khác biệt là, các hành cung đều thuộc hoàng gia và do triều đình Thăng Long trực tiếp quản lý.

Mặt khác, những tương đồng về tư duy kiến trúc, chất liệu xây dựng, loại hình hoa văn, kỹ thuật trang trí, cách thức xử lý móng nền, bố trí hệ thống cấp thoát nước... đã thể hiện tính thống nhất cao về một phong cách Trần giữa Thăng Long và các hành cung. Các hiện vật gốm, sứ, sành tìm được ở vùng hành cung Tức Mặc, Lỗ Giang, Vũ Lâm,... đều cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa các hành cung với Kinh đô. Trên phương diện kinh tế, các hành cung không chỉ có thế mạnh của kinh tế nông nghiệp mà còn là nơi có thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển (55).

Đến nay, nhìn chung các công trình kiến trúc ở hành cung không còn nữa nhưng dấu tích của các hành cung trong lòng đất, sự duy tồn nhiều địa danh lịch sử, hệ thống chùa, đền miếu... cũng phần nào cho thấy quy mô, cảnh quan của

những vùng đô hội (56). Về kinh tế, hành cung căn bản là trung tâm tiêu thụ, nhưng cũng là những đầu mối kinh tế, tham gia nhiều hoạt động dịch vụ, sản xuất hàng hoá. Hành cung đồng thời là nơi thu nhận, tập trung nguồn dự trữ quốc gia, kho quân lương, nơi thu tô thuế, vật phẩm của địa phương (57). Thiết chế chính trị phường, hương ở Tức Mặc là những đơn vị hành chính tiêu biểu của nhà Trần. Cùng với đó, các hành cung đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời là những trung tâm văn hoá tiêu biểu của quốc gia Đại Việt (58). *Toàn thư* cho biết, năm 1295, vua Trần Anh Tông từng sai Nội viên ngoại lang Trần Khắc Dụng, Phạm Tháo (những người cùng tham gia sứ đoàn sang phương Bắc), nhận được bộ kinh Đại Tạng đem về lưu ở phủ Thiên Trường, sao in thành nhiều bản để lưu hành (59).

Trong lịch sử, phủ Thiên Trường là đơn vị hành chính đặc biệt, bao gồm một không gian rộng lớn mà hành cung Tức Mặc là trung tâm. Thiên Trường là nơi các vua Trần ban hành nhiều quyết sách quan trọng của đất nước, đồng thời cũng là một trong những trung tâm văn hóa, tôn giáo lớn. Năm 1281, nhà Trần cho lập Nhà học, tôn tạo chùa Phổ Minh (nơi thờ cả ba vị tổ của Phật giáo Trúc Lâm là Trần Nhân Tông, Pháp Loa và Huyền Quang). Mùa Xuân, tháng Giêng năm 1303, Phật hoàng Trần Nhân Tông đã về chùa Phổ Minh mở Hội Vô lượng pháp, giảng kinh Giới thí, chẩn cấp vàng bạc, tiền, lụa cho dân nghèo (60). Đến năm 1305, vua Trần Anh Tông (1293-1314) cho xây dựng trong khuôn viên chùa tháp Phổ Minh một ngọn tháp bê thế. Ngọn tháp đã tôn thêm vẻ thâm nghiêm của quần thể kiến trúc Phật giáo. Nhiều Thượng hoàng, các vua Trần, các vị tướng tài danh như: Hưng Đạo Đại

vương Trần Quốc Tuấn (1226-1300), Chiêu Minh Đại vương Trần Quang Khải (1241-1294), Chiêu Văn Đại vương Trần Nhật Duật (1225-1331) cùng các trí thức, nhà thơ,... đã từng sống, tu hành, thăm viếng Túc Mặc cũng như các hành cung và để lại nhiều tác phẩm đặc sắc cho văn hóa đất nước (61).

Kết quả ba lần khai quật (2014-2017), nghiên cứu khảo cổ học ở Lỗ Giang cho thấy: “nhiều giá trị khoa học trong việc nghiên cứu so sánh, đánh giá giá trị về trình độ kỹ thuật xây dựng cũng như quy mô, hình thái kiến trúc của thời Trần. Đồng thời, phát hiện này cũng mang lại giá trị lịch sử, làm rõ hơn mối quan hệ của triều đình nhà Trần với các vùng miền, qua đó hiểu hơn được diện mạo của các hành cung thời Trần. Mối quan hệ cùng các giá trị văn hóa của huyện Hưng Hà ngày nay (Long Hưng xưa) với Kinh thành Thăng Long, cung cấp thêm nhiều bằng chứng để khẳng định và làm rõ hơn giá trị. Đó chính là di sản văn hóa nhà Trần tại vùng đất được gọi là “địa linh”, nơi gắn bó mật thiết tới sự hưng vượng của triều đại nhà Trần” (62).

Tuy không được sử sách chép nhiều như Túc Mặc nhưng điều chắc chắn là, các hành cung Ứng Phong, Long Hưng, Lỗ Giang,... đều gắn liền với các cuộc kháng chiến oai hùng của quân dân Đại Việt; với uy danh, ân đức của Phật hoàng Trần Nhân Tông, vua Trần Anh Tông và bà Khâm Từ Bảo Thánh Hoàng Thái hậu (phu nhân vua Trần Nhân Tông, mẹ vua Trần Anh Tông.). Thái hậu từng sống ở hành cung Lỗ Giang, phủ Long Hưng và qua đời ở đó vào mùa Thu, tháng 9 năm 1293. Theo *Toàn thư*, vua Trần Hiến Tông (1329-1341) một người có “tư trời tinh anh, sáng suốt, vận nước thái bình, nhưng hưởng thọ không dài” (63). Sinh thời, nhà vua rất quan tâm đến chủ quyền biên giới

và quan hệ bang giao với các nước. Hẳn là vua Trần Hiến Tông cũng đã nhiều năm sống ở Lỗ Giang và mất ở đây ngày 11 tháng 6 năm 1341, khi mới 23 tuổi. Nhiều khả năng, hành cung Lỗ Giang có những liên hệ với hành cung Ngự Thiên xây dựng năm 1156 thời Lý. Vị trí quân sự chiến lược, vai trò chuyển nối giữa khu lăng mộ Long Hưng và hành cung Túc Mặc - Thiên Trường cùng những tương đồng giữa kiến trúc Lỗ Giang và kiến trúc thời Trần,... là những chỉ báo quan trọng để có thể nghĩ suy về một niên đại sớm của hành cung Lỗ Giang (64).

Với hành cung Vũ Lâm, trong những năm qua, các nhà khoa học đã tiến hành thám sát, khai quật tại Thung Lắm, Vườn Am, Nền Triều Cũ, Đền Thái Vi,... và đã phát hiện được nhiều dấu tích kiến trúc, di vật, vũ khí, mảnh gốm trắng men, đồ sành và khu vực chứa đất sét làm gốm... có niên đại thời Trần. Cùng với đó là những khối thóc, gạo hóa than,... Có thể cho rằng, đây là nơi quan quân nhà Trần từng lập hành dinh, tập luyện binh mã, tổ chức chiến đấu. Sự xuất lộ của nhiều địa điểm có độ mật tập cao các hiện vật gốm, khiến một số nhà nghiên cứu đưa ra giả thuyết về khu vực hành cung Vũ Lâm trước đây cũng từng là nơi sản xuất gốm. Ở hành cung Vũ Lâm, các vua Trần cũng rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh tế (65). Vương triều Trần đã phong thái ấp cho tiến sĩ Đào Dương Bật ở Ninh An, Hoa Lư; thái ấp cho công chúa Trần Ngọc Một ở Ninh Khánh; thái ấp cho Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng ở làng Tù Hối, Tân Gia, Gia Viễn,...

Mở rộng biên độ nghiên cứu chúng ta cũng thấy, trong tác phẩm “Trúc Lâm đại sĩ xuất sơn đồ” có những cảnh quan, địa danh, công trình kiến trúc như ở Vũ Lâm - Trường Yên xưa. Xem tranh của Trần Giám Như,

đọc lời bình (tán) của Trần Quang Chi (1420) về Phật hoàng Trần Nhân Tông, chúng ta càng thêm cảm phục trí tuệ, ân đức của người xưa, nét phong dao của một cảnh quan văn hóa: “Ngài bẩm sinh thông minh xuất chúng. Mỗi ngày đọc đến vạn chữ. Khi trưởng thành ngài học thông Tam giáo, nhưng tinh thâm ở kinh điển nhà Phật. Đến như thiên văn, lịch số, binh pháp, y dược, âm luật, môn nào ngài cũng đạt đến chỗ tinh vi, thâm ảo. Ngài trị quốc với lòng nhân, đãi ngộ quần thần như chân tay, vỗ an muôn dân như con đỏ. Ngài giảm nhẹ hình phạt, thu thấp thuế khóa, thưởng phạt nghiêm minh. Tuổi ngoài 40 ngài bỗng có chí xuất gia, bèn truyền quốc đồ cho con, vào động Vũ Lâm tu tập, khoác áo tăng già, dựng am trên đỉnh non Yên Tử” (66).

4. Một số nhận xét, kết luận

Với các kết quả nghiên cứu hiện nay, vào thời Trần đã có ít nhất 9 hành cung được xây dựng. Hầu hết các hành cung đều tập trung ở vùng hạ châu thổ sông Hồng, vùng duyên hải Đông Bắc và phía Đông Nam của Kinh đô Thăng Long. Trong số các hành cung, Vũ Lâm được kiến dựng ở vùng rừng núi Trường Yên và là hành cung có địa thế hiểm yếu nhất. Về thời gian, phần lớn các hành cung đều được dựng trước và sau thời kỳ diễn ra cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên lần thứ nhất. Kế thừa mô hình, di sản của các hành dinh thời Lý, hoạt động của các hành cung thời Trần cho thấy vai trò, vị trí, chức năng của các hành cung đã có nhiều đổi khác. Sự hiện diện của các hành cung cho thấy khả năng thích ứng cao của vương triều Trần với điều kiện, hệ sinh thái tự nhiên; những yêu cầu kiến dựng, bảo vệ đất nước cũng như những tác động từ bối cảnh chính trị khu vực.

Trong nhận thức chung, hành cung được hiểu là nơi ở (làm việc, nghỉ ngơi) của vua (hoàng đế) ở ngoài Kinh đô (Thăng Long). Từ hoạt động của các hành cung và từ cách tiếp cận liên ngành có thể cho rằng: *Các hành cung không chỉ là (hay chủ yếu là) chốn đi về, nghỉ ngơi, làm việc của các bậc quân vương, quý tộc hoàng gia mà còn là nơi tu hành, hội triều, quyết định nhiều việc hệ trọng của đất nước*. Về chức năng, nếu các diền trang, thái ấp đều thuộc về các thân vương, quý tộc, hoạt động kinh tế là nền tảng căn bản thì các hành cung đều do triều đình kiến dựng, trực tiếp quản lý, giữ vai trò đa chức năng. Trong so sánh giữa các hành cung, nếu Túc Mặc - Thiên Trường nổi lên vị trí chính trị trọng yếu, trung tâm sáng tạo, lan tỏa các giá trị văn hóa thì hành cung Vũ Lâm, với cảnh quan tự nhiên, cốt cách địa - sinh thái, nhân văn là căn cứ quân sự chiến lược, trung tâm tu hành, đất phát nguyên của Phật giáo Trúc Lâm.

Tuy có những khác biệt về vị trí địa lý, thời gian thành lập và loại hình (67),... nhưng, hoạt động của các hành cung đều cho thấy *tư duy chính trị, năng lực quản lý đất nước, chiều sâu văn hóa và chất tuệ trong các chủ trương, quyết sách của vương triều Trần*. Để đương đầu với các thế lực ngoại xâm, là gia tộc nắm giữ vương quyền, nhà Trần đã chủ động xây dựng một hệ thống bảo vệ đất nước gồm nhiều tầng, nhiều lớp, nhiều loại hình ở các địa phương và vùng xung quanh Kinh đô Thăng Long. Sức mạnh chính trị kết hợp với quân sự; kinh tế kết hợp văn hóa, tôn giáo của các hành cung là nguồn lực quan trọng để quân dân Đại Việt giành thắng lợi trong ba cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ trọn vẹn nền độc lập dân tộc và vươn lên trở thành quốc gia cường thịnh ở Đông Nam Á.

CHÚ THÍCH

(1). Về khái niệm hành cung, có nhà nghiên cứu cho rằng: “Hành cung là hệ thống cung điện được triều đình xây dựng bên ngoài Kinh thành Thăng Long làm nơi để nhà vua làm việc, thăm thú, nghỉ ngơi mỗi khi xa giá, tuần du”. Bùi Minh Trí: *Những giá trị nổi bật của hành cung Lỗ Giang qua khám phá Khảo cổ học năm 2014-2017*; hay “Hành cung là hệ thống cung điện bên ngoài Kinh thành Thăng Long nơi triều đình cho xây dựng những cung điện để vua làm việc, nghỉ ngơi mỗi khi xa giá rời Kinh đô Thăng Long đi tuần du ở các địa phương”. Trương Huyền Sa: *Hành cung Lỗ Giang trong hệ thống hành cung thời Trần*, in trong Bùi Minh Trí (Cb.): *Kinh thành cổ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr.14, 77.

(2). Vào thời Trần, số các hành cung kiến dựng chắc chắn là nhiều hơn 9 hành cung được khảo cứu. Theo *Toàn thư*, vào năm 1240, thời Trần Thái Tông chỉ riêng ở Thanh Hóa, nhà vua đã “sai Phùng Tá Chu dựng 5 sở hành cung”. Điều đó cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của Thanh Hóa thời Trần. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.18.

(3). Nguyễn Thị Phương Chi: *Hành cung thời Lý - Trần qua tư liệu lịch sử*, Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành: Thông báo Khoa học, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2016, tr.65-75. Như vậy, hành dinh Yên Hưng được lập trước 7 năm so với hai hành cung nổi tiếng là Ứng Phong và Lỵ Nhân. Ngoài ra, năm 1155, nhà Lý còn cho lập phủ đệ ở Phú Lương để củng cố vị thế của vương triều và tạo thế ứng đối với phương Bắc.

(4). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.316. Xem Nguyễn Văn Kim: *Vân Đồn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2016, tr.103-105.

(5). Nguyễn Thị Phương Chi, *Kinh tế xã hội thời Trần (thế kỷ XIII-XIV)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2009. Nguyễn Văn Kim: *Vị thế chiến lược và giao*

lưu kinh tế của Ninh Bình qua các thời kỳ lịch sử. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 7(567), 2023, tr.3-18.

(6). Nguyễn Quốc Sinh: *Hệ thống hành cung thời Trần trong cái nhìn so sánh với chế độ hành cung thời Đường (Trung Quốc)*, in trong Bùi Minh Trí (Cb.): *Kinh thành cổ Việt Nam*, sdd, tr.181-193.

(7). Năm 1230, trên cơ sở Thăng Long thời Lý, nhà Trần đã cho quy hoạch lại khu trung tâm Hoàng cung, xây dựng hai công trình kiến trúc lớn ở phía Đông và phía Tây điện Thiên An là cung Thánh Từ (nơi Thượng hoàng ở) và cung Quan Triều (nơi vua ở) và nhiều công trình kiến trúc liên quan. Nhà Trần đã tiến hành 7 đợt xây dựng Thăng Long trên quy mô lớn với 55 công trình được ghi nhận. Tống Trung Tín - Bùi Minh Trí: *Thăng Long - Hà Nội: Lịch sử nghìn năm từ lòng đất*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr.26.

(8). Lê Quý Đôn: *Kiến văn tiểu lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr.56-57.

(9). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.13.

(10). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.33.

(11). *Toàn thư* viết: Quý Sứ, Hưng Long năm thứ 2 (1313), “Tháng 2, Hiệu Thuận Vương Chế Chí đến hành cung Gia Lâm, chết, đem hỏa táng”. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.98.

(12). Kế thừa hành cung Ứng Phong từ thời Lý (Nhân Tông, 1117), từng nhiều lần được các vua Lý ngự đến để “xem cày ruộng: 1123, 1124, 1125 và 1127, hành cung Ứng Phong tiếp tục được nhà Trần sử dụng (phục dựng). Năm 1245, “Mùa Xuân, tháng Giêng, vua ngự hành cung Ứng Phong”. Đến thời Trần Anh Tông, có thể do kỵ húy (Khâm Từ Hoàng hậu Trần Thị Phong là hoàng hậu của vua Trần Nhân Tông và mẹ của vua Trần Anh Tông), nên hành cung Ứng Phong được đổi tên là Kiến Hưng.

(13). Nguyễn Tuấn Quang - Đỗ Minh Nghĩa - Lê Tùng Lâm: *Tìm lại một địa danh đã mất: “Thiên Kiện Sơn” trong các nguồn sử liệu*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1, 2025, tr.3-14.

(14). Lã Đăng Bật: *Vài nét về hành cung Vũ Lâm trên đất Ninh Bình - Nơi ghi đậm dấu ấn thời Trần*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6 (518), 2019, tr.72-77.

(15). Cung Bảo Thanh được xây ở vùng núi Đại Lại, nằm trong không gian động An Tôn. Theo *Đại Nam nhất thống chí*: “Thế núi uốn quanh, cao chọc tầng mây, phía dưới có suối trong, bốn mùa không cạn. Trước gọi là Ông Lâu, lại có tên Đại Lại”. Năm 1397, Hồ Quý Ly đưa Trần Thuận Tông (con rể) từ Thăng Long về quản chế. Bảo Thanh vì thế còn có tên gọi là “Hành Tại” hay “Ly Cung”. Nhiều khả năng, trước năm 1397 thậm chí trước năm 1370, cung Bảo Thanh đã được xây dựng. Theo *Toàn thư*, nhân sự kiện Dương Nhật Lễ, một số quý tộc nhà Trần đã “hội ở sông Đại Lại, phủ Thanh Hoa để dấy quân”. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.149.

(16). *An Nam chí lược* viết: “Thiên Trường phủ tên cũ là Tức Mặc hương, nơi phát tích họ Trần. Đến khi họ Trần được nước, xây một hành cung tại đó, mỗi năm đến một lần để tỏ ra không bỏ quên chỗ phát tích của ông cha, rồi đổi tên làm Thiên Trường phủ, chỗ ấy có nước thủy triều chảy qua thành, hai bên bờ mọc nhiều cây hoa, khí thơm ngát người, họa thuyền qua lại, giống như cảnh tiên vậy”. Lê Tắc: *An Nam chí lược*, Nxb. Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2002, tr.56.

(17). Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1997, tr.333.

(18). Viện Văn học: *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, tr.413. Theo *Việt sử thông giám cương mục*, thời Trần có 12 lộ bao gồm: Thiên Trường, Long Hưng, Quốc Oai, Bắc Giang, Hải Tây, Hải Đông, Trường Yên, Kiến Xương, Hồng Khoái, Thanh Hóa và Diễn Châu. Ngoài các lộ còn có một số phủ, châu như: Tân Bình, Nghệ An, Thái Nguyên, Lạng Giang, Thiên Hưng, Thiên Quảng...

(19). *Toàn thư* viết: “Mùa Hạ, tháng 6 (1295), Thượng hoàng trở về Kinh sư. Vì (trước đây) đã xuất gia ở hành cung Vũ Lâm rồi lại trở về”. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.73. Nhiều khả năng, Trần Thái Tông đã tu ở hành cung Vũ Lâm (không thường xuyên) 19 năm (1258-1277), Trần Nhân Tông ở Vũ Lâm khoảng 4 năm (1295-1299).

(20). Xuất gia, về tu hành ở Vũ Lâm (1294-1295), Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng tác bài thơ Thu vãn: “*Họa kiều đảo ảnh trâm Khê hoành / Nhất mặt tà dương thủy ngoại minh / Tịch tịch thiên sơn hồng điệp lạc / Thấp vân như mộng viễn chung thanh*” (Dịch thơ của Bằng Thanh). Viện Văn học: *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, sdd, tr.467.

(21). Lê Tắc: *An Nam chí lược*, Nxb. Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2002, tr.35.

(22). Lê Tắc: *An Nam chí lược*, sdd, tr.61.

(23). Tống Trung Tín: *Bước đầu đánh giá giá trị khu di tích Hành cung Lỗ Giang*, in trong Bùi Minh Trí (Cb.): *Kinh thành cổ Việt Nam*, sdd, tr.42.

(24). Nguyễn Văn Kim: *Từ hành cung Lỗ Giang và các hành cung nghĩ về ba mối quan hệ căn bản của nhà Trần*, in trong Bùi Minh Trí (Cb.): *Kinh thành cổ Việt Nam*, sdd, tr.152-167.

(25). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993, tr.72.

(26). Cao Hùng Trưng - Khuyết danh: *An Nam chí nguyên* (Hoa Bằng dịch), Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2017, tr.154.

(27), (28). Cao Hùng Trưng: *An Nam chí nguyên*, Sdd, tr.241, 321.

(29). Hà Văn Tấn - Phạm Thị Tâm: *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông thế kỷ XIII*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1970, tr.65-79, 223-228.

(30). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.31.

(31). Nguyễn Văn Kim: *Về cơ chế hai chính quyền cùng song song tồn tại trong lịch sử Việt Nam và Nhật Bản*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (326), 2003, tr.62-74.

- (32). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.33.
- (33). Quốc sử quán triều Nguyễn: *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.555.
- (34). Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.232.
- (35). Nguyễn Thị Phương Chi: *Chiến lược phòng thủ đất nước qua hệ thống thái ấp thời Trần (Thế kỷ XIII-XIV)*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2 (442), 2013, tr.3-12.
- (36). Nguyễn Văn Kim: *Vị thế chiến lược và giao lưu kinh tế của Ninh Bình qua các thời kỳ lịch sử*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 7 (567), 2023, tr.3-18.
- (37). Hà Văn Tấn: *Từ một cột kinh Phật năm 973 vừa phát hiện ở Hoa Lư*, in trong *Theo dấu các văn hóa cổ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2020, tr.605-626.
- (38). Lê Mạnh Thát: *Nghiên cứu về Thiền uyển tập anh*, Nxb. Phương Đông, Tp. HCM, 2005. Hà Văn Tấn: *Phật giáo từ thời Ngô đến thời Trần (thế kỷ X-XIV)*, in trong Nguyễn Tài Thư (Cb.): *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988, tr.122 -143.
- (39). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.56.
- (40). Phan Huy Lê - Bùi Đăng Dũng - Phan Đại Doãn - Phạm Thị Tâm - Trần Bá Chí: *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.317-412.
- (41). Nguyễn Cao Tấn: *Dáng vóc Ninh Bình qua các di tích khảo cổ học*, in trong UBND tỉnh Ninh Bình - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: *Ninh Bình trong tiến trình lịch sử và sự nghiệp đổi mới*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2022, tr.78-90.
- (42). Theo tác giả Lã Đăng Bật, thời Trần, các văn quan ở một làng gọi là Văn Lâm, võ quan tập trung ở làng Vũ Lâm. Nhà vua lấy tên đó đặt cho hành cung. Trong đền Thái Vi vẫn còn đôi câu đối: “Nhất thống sơn hà, Thiên Trường phủ vương hầu đệ trách/ Thiên thu hương hỏa, Thái Vi cung văn võ y quan”. Nghĩa là: “Đất nước một mối, các vương hầu dựng phủ đệ ở phủ Thiên Trường/ Ngàn năm hương hỏa, áo mũ quan văn, quan võ ở cung Thái Vi”. Xem Lã Đăng Bật: *Hành cung Vũ Lâm và Di tích - Danh thắng*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2018, tr.36.
- (43). Lã Đăng Bật: *Hành cung Vũ Lâm và Di tích - Danh thắng*, sdd, tr.26-27.
- (44). Lã Đăng Bật: *Hành cung Vũ Lâm và Di tích - Danh thắng*, sdd, tr.33.
- (45). Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1997, tr.252-253.
- (46). Lã Đăng Bật: *Hành cung Vũ Lâm và Di tích - Danh thắng*, sdd, tr.27-28.
- (47). Phan Huy Chú: *Dư địa chí - Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.65.
- (48). Hà Văn Tấn - Phạm Thị Tâm: *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông thế kỷ XIII*, sdd, Hà Nội, 1970, tr.38-57.
- (49). Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1997, tr.241.
- (50). Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, sdd, tr.248.
- (51). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.62.
- (52). Trần Quốc Vượng: *Vị thế địa - văn hóa của Hà Nội nghìn xưa trong bối cảnh môi sinh lưu vực sông Hồng và cả nước Việt Nam*, trong: *Việt Nam cái nhìn địa - văn hóa*, Nxb. Văn hóa Dân tộc -Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, 1998, tr.166-174.
- (53). Trần Quốc Vượng: *Đôi điều về nhà Trần - Đức Thánh Trần: Cội rễ lịch sử và sự phát triển trong bối cảnh văn hóa Đại Việt thế kỷ XIII-XIV*, in trong Viện Sử học - Hội KHLN Việt Nam: *Nhà Trần và con người thời Trần*, Trung tâm UNESCO Thông tin Tư liệu, Lịch sử và Văn hóa Việt Nam, Hà Nội, 2004, tr.59.



(54). Bùi Minh Trí: *Những giá trị nổi bật của hành cung Lỗ Giang qua khám phá Khảo cổ học năm 2014-2017*, in trong: *Kinh thành cổ Việt Nam*, sdd, tr.30.

(55). Phan Huy Lê (Chủ biên), Phan Đại Doãn - Lương Ninh - Nguyễn Quang Ngọc - Trần Quốc Vượng: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2012, tập 1, tr.721.

(56). Nguyễn Thị Phương Chi: *Hành cung thời Trần - Nhìn từ cơ sở chính trị - văn hóa*, in trong Bùi Minh Trí (Cb.): *Kinh thành cổ Việt Nam*, sdd, tr.142-151.

(57). *Toàn thư* cho biết: “Kỷ Mùi, Xương Phù năm thứ 3 (1279). Tháng 9, sai quân dân chở tiền đồng giấu vào núi Thiên Kiện (núi Thiên Kiện trước đó gọi là núi Địa Cận, tục truyền có cây tùng cổ, rồng quấn ở trên, Trần Thái Tông dựng hành cung ở đó”. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.166.

(58). Nguyễn Thị Phương Chi: *Vai trò của đô thị Thiên Trường đối với kinh đô Thăng Long thời Trần*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12 (380), 2007, tr.36-43.

(59). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.73.

(60). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.86.

(61). Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Văn học: *Thơ văn Lý - Trần*, 3 tập, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.

(62). Lê Đình Ngọc - Hoàng Xuân Từ - Trương Huyền Sa: *Hành cung Lỗ Giang (Thái Bình) - Những khám phá khảo cổ học năm 2014-2015*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.57.

(63). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, sdd, tr.117.

(64). Tống Trung Tín: *Bước đầu đánh giá giá trị khu di tích hành cung Lỗ Giang (Thái Bình) thời Trần*, in trong Bùi Minh Trí (Cb.): *Kinh thành cổ Việt Nam*, sdd, tr.36-47. Thực tế, các hành cung Lỗ Giang (thời Trần) và Ngự Thiên (thời Lý) đều thuộc đất Hưng Hà, Thái Bình. Hành cung Ngự Thiên có diện Thụy Quang, gác Ánh Vân, cửa Thanh Hòa, thêm Nghi Phượng, gác Diện Phú, đình Thuởng Hoa, thêm Ngọc Hoa, hồ Kim Liên,

cầu Minh Nguyệt. Tất cả cho thấy quy mô và tính chất hoàng cung của Ngự Thiên. Xem Nguyễn Thị Phương Chi: *Hành cung thời Lý - Trần qua tư liệu lịch sử*. Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành: Thông báo Khoa học, sdd, tr.72.

(65). Lê Thị Liên: *Vài nét về văn hóa - xã hội thời Trần từ tư liệu khảo cổ học tại Thung Lắm và một số di tích được phát hiện gần đây*. Và, Nguyễn Ngọc Quý - Nguyễn Văn Mạnh - Nguyễn Thọ Đình - Nguyễn Cao Tấn và nnk,...: *Hành cung Vũ Lâm thời Trần: Nhận thức mới từ kết quả nghiên cứu khảo cổ học năm 2022-2023*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Tr ần Nhân Tông - UBND tỉnh Ninh Bình: Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Hành cung Vũ Lâm thời Trần - Vai trò lịch sử và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị, Ninh Bình”, 2025, tr.97-98 & 165-172.

(66). Cao Minh: *Quốc bảo Trung Hoa “Trúc Lâm Đại Sĩ xuất sơn đồ” phải chăng do người Việt Nam vẽ*, 2013. Bài viết có sử dụng tư liệu của nhà nghiên cứu Nguyễn Nam trong Tạp chí *Suối Nguồn*, số 7, tháng 11-2012. Lê Xuân Dũng: *Trúc Lâm Đại Sĩ xuất sơn chi đồ - Tác phẩm phản ánh sự kiện lịch sử hay mỹ thuật tôn giáo*, in trong Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Trần Nhân Tông - UBND tỉnh Ninh Bình: *Hành cung Vũ Lâm thời Trần - Vai trò lịch sử và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị*, tldd, tr.16-21.

(67). Có nhà nghiên cứu đã phân định hành cung thời Trần làm ba loại: 1. *Hành cung đặc biệt*, có vai trò như kinh đô thứ hai của đất nước, gồm: Thiên Trường, Bảo Thanh; 2. *Hành cung phụ trợ*: Ứng Phong, Lỗ Giang, là loại hình hành cung giữ vị trí chuyển giao, phù trợ cho Thăng Long, Thiên Trường; 3. *Hành cung quân sự*, như Thiên Kiện, Vũ Lâm,... được xây dựng dọc theo trục giao thông Bắc - Nam, là các trọng cứ quân sự trong chiến tranh thời Trần. Nguyễn Quốc Sinh: *Hệ thống hành cung thời Trần trong cái nhìn so sánh với chế độ hành cung thời Đường (Trung Quốc)*, in trong Bùi Minh Trí (Cb.): *Kinh thành cổ Việt Nam*, sdd, tr.185-188.